

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 246/2022/HS-ST

Ngày: 30/ 8/ 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân

2. Bà Phạm Thị Mỹ Linh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký
TAND thành phố Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:** Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/ 8/ 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 276/ 2022/ HSST ngày 05/ 8/ 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/QĐXXST- HS ngày 15/ 8/ 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Thế T, Sinh ngày 26/7/2003; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Thượng Đình 1, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Thế L, Sinh năm 1961; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, bị can là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 01/6/2022, đến ngày 04/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : - Anh Nguyễn trọng N, sinh năm 1960 - Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn Tiên Thọ, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ;

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979 - Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn Minh Trại, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan :

- Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1986 - Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn Trinh Tăng, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1992 - Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn 2, xã Thiệu Vân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thế T là đối tượng không có nghề nghiệp, bỏ nhà đi lang thang, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Từ ngày 23/6/2021 đến ngày 03/7/2022, Đoàn Thế T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10h30' ngày 23/6/2021, Đoàn Thế T đi bộ từ cổng ký túc xá trường Đại học Hồng Đức, thành phố Thanh Hóa đến trước quán bia của gia đình ông Nguyễn Trọng Ngọc, sinh năm 1960, trú tại thôn Tiến Thọ, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa thì phát hiện 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu New Anglehi màu xanh, biển kiểm soát 36H9-4310 có giá chở hàng phía sau, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa. Quan sát thấy không có người trông coi nên Thành lên xe nổ máy đi về cửa hàng thu mua phế liệu thuộc thôn Thịnh Tăng, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa để bán cho chị Đoàn Thị N là chủ cửa hàng. Khi bán Thành có nói với chị N đây là chiếc xe của nhà Thành, dùng để kéo hàng, bị mất giấy tờ, không sử dụng nữa nên bán. Do chiếc xe đã cũ và chị N tin tưởng Thành nên đã mua với giá 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng). Số tiền này Thành đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021, Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe moto nhãn hiệu New Angelhi, biển kiểm soát 36H9-4310, màu xanh đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 06h00' ngày 03/7/2022, Đoàn Thế T đi bộ từ thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa về đường tránh thành phố Thanh Hóa thì phát hiện trong sân nhà ông Nguyễn Đình Thọ sinh năm 1979, trú tại phố Minh Trại, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa có 01 (một) chiếc Wave Alpha màu đen, BKS 36R7-8258 không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa. Thành đã đi vào dắt xe đem ra ngoài rồi nổ máy đi đến cửa hàng phế liệu thuộc thôn Trường Sơn, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa bán cho chị Phạm Thị L là chủ cửa hàng. Ban đầu chị L không mua, Thành nói là xe của gia đình, bị mất giấy tờ, hiện Thành đang cần tiền nên bán. Để chị L tin tưởng, Thành đã lấy căn cước công dân cho chị L xem. Chị L đồng ý cho Thành mượn 700.000đ và để xe lại làm tin. Khi nào có tiền thì mang trả và lấy xe về. Số tiền 700.000đ Thành đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021, Hội đồng định giá tài sản xác định chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 36R7-8258, màu đen đã qua sử dụng trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc xe máy trên, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trọng N và anh Nguyễn Đình T. Ông N và anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Đoàn Thế T phù hợp với lời khai của bị hại, người L quan và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 226/CTr -VKS ngày 05/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Đoàn Thế T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Thế T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và NQ 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10h30’ ngày 23/6/2021 và 06h00’ ngày 03/7/2021, tại thôn Tiến Thọ, phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa và phố Minh Trại, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, Đoàn Thế T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 xe máy có tổng giá trị là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Đoàn Thế T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đầu thú. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Bị cáo Đoàn Thế T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do đó khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng không quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã đưa cho bị cáo. Đây là quyền định đoạt và sự tự nguyện của họ, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 91 và khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thế T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Đoàn Thế T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 01/6/2022 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Đoàn Thị N, Phạm Thị L không có yêu cầu bị cáo trả lại tiền, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, người có qlnvlg;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Phạm Thị Mỹ Linh

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, người có qlnvlg;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

